TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH HƯNG YÊN** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ H2 CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 03/2023/QĐST-DS	*P, ngày 27 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Mạnh Quyền.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên họp: Ông Đỗ Đức Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST- DS ngày 04/5/2023, về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2023/QĐST-DS, ngày 12 tháng 9 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1933; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh H;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; (vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; biên bản lấy lời khai của người yêu cầu ông Nguyễn Mạnh T, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ việc dân sự thì nội dung yêu cầu giải quyết việc dân sự được tóm tắt như sau:

Vợ chồng ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị H (bà H chết ngày 07/4/2013) có với nhau 05 người con chung, gồm: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1960, chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967, chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971, anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1975 và chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1978. Ông T và

bà H không có con nuôi, không có con riêng. Trong 05 người con thì có người con thứ 3 là chị Nguyễn Thị H có nhược điểm về thể chất và tinh thần không bình thường do bị bệnh tâm thần. Ngày 18/9/1997 âm lịch (ngày 18/10/1997 dương lịch) là ngày có phiên chợ quê (chợ Đ), chị H đã bỏ nhà đi, chị H đi đâu, làm gì gia đình ông T không biết. Từ khi chị H bỏ nhà đi, gia đình ông T đã nhiều năm đi tìm kiếm, hỏi tin tức của chị H nhưng cho đến nay gia đình ông T vẫn không có tin tức xác thực của chị H ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Từ khi Toà án ra quyết định thông báo tìm kiếm chị H trên phương tiện thông tin đại chúng cho đến nay đã 04 (bốn) tháng nhưng gia đình ông T vẫn không biết tin tức của chị H ở đâu, còn sống hay đã chết. Nay ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị H là đã chết theo quy định của pháp luật. Thời điểm chị H bỏ nhà đi, chị H chưa có chồng, con, không có tài sản riêng nên ông T không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Tại phiên họp, ông T vẫn giữ quan điểm yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị H là đã chết.

Đại diện VKSND huyện P phát biểu quan điểm và đường lối giải quyết việc dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS từ khi thụ lý, chuẩn bị phiên họp và tại phiên họp. Người yêu cầu đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 149, các điều 388, 391, 392, 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Mạnh T, tuyên bố chị Nguyễn Thị H là đã chết kể từ ngày 19/10/2002.

Về lệ phí: Ông T phải chịu lệ phí sơ thẩm việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện P nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và xác định thẩm quyền:

Ông T có đơn yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 là đã chết, nơi cư trú cuối cùng của chị H trước khi biệt tích là thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên nên Tòa án nhân dân huyện P căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý và xác định quan hệ pháp luật "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" là có căn cứ và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung đơn yêu cầu của ông Nguyễn Mạnh T thì thấy rằng:

Theo như ông Nguyễn Mạnh T trình bày thì chị Nguyễn Thị H con gái ông T biệt tích từ ngày 18/9/1997 âm lịch (ngày 18/10/1997 dương lịch) là ngày có phiên chợ quê (chợ Đ), ông T đã nhiều năm đi tìm kiếm tin tức của chị H cũng như làm thủ tục thông báo tìm kiếm thông tin của chị H trên phương tiện thông tin đại chúng theo đúng trình tự quy định của pháp luật nhưng cho đến nay ông T vẫn không có tin tức xác thực là chị H còn sống hay đã chết. Toà án cũng đã tiến hành xác minh tại Công an xã Đ, tại thôn H, tại UBND xã Đ và lấy lời khai của chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Xuân T, chị Nguyễn Thị H2 là chị em ruột của chị H thì đều xác nhận chị H đã bỏ đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/9/1997 âm lịch (ngày 18/10/1997 dương lịch), chính quyền địa phương và gia đình không có tin tức xác thực của chị H hiện nay ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Kể từ khi chị H biệt tích cho đến nay đã gần 26 năm. Do vậy, ông T có đơn yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị H là đã chết là phù hợp với quy định tại Điều 71 của Bộ luật dân sự nên yêu cầu của ông T có căn cứ cần được chấp nhận.

Đối với quan điểm của Đại diện VKSND huyện P tại phiên họp đề nghị Toà án tuyên bố chị Nguyễn Thị H là đã chết kể từ ngày 19/10/2002 tức là ngày tiếp theo sau 05 năm kể từ ngày biết được tin tức cuối cùng là ngày 18/10/1997 là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự. Do vậy, Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự xác định ngày biết được tin tức cuối cùng của chị H là ngày 18/10/1997 để tuyên bố chị Nguyễn Thị H là đã chết kể từ ngày 18/10/1997.

Người yêu cầu ông Nguyễn Mạnh T và các chị em của chị H đều xác nhận trong thời gian chị H chưa biệt tích vẫn sống phụ thuộc vào gia đình, chị H chưa có chồng, chưa có con, không có tài sản riêng và không nợ ai tài sản, ông T không có yêu cầu gì về vấn đề nhân thân và tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về lệ phí: Ông Nguyễn Mạnh T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, các điều 370, 371, 372, 391, 392, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Mạnh T, tuyên bố chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh H là đã chết kể từ ngày 18/10/1997.

Khi Quyết định của Toà án tuyên bố chị Nguyễn Thị H đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của chị H được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của chị H được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của chị H được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Mạnh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2021/0006251 ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P. Ông Nguyễn Mạnh T đã nộp đủ lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

+ Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, người có mặt tính từ ngày Tòa án ban hành quyết định; người vắng mặt tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

+ Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- THA DS huyện P;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Bùi Mạnh Quyền